

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP và kinh tế - xã hội tháng 8, nhiệm vụ trọng tâm tháng 9 năm 2019 của tỉnh Quảng Ngãi

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Trong tháng 8, tình hình triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ được tỉnh tiếp tục thực hiện tích cực; tổ chức thực hiện nghiêm túc và bám sát các nhiệm vụ trọng tâm tại Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về Chương trình công tác năm 2019 của UBND tỉnh; tiếp tục quán triệt và nghiêm túc thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy về nâng cao kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH THÁNG 8 NĂM 2019

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng

- Sản xuất công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp trong tháng ước đạt 11.042 tỷ đồng¹, tăng 5,5% so với tháng trước, tăng 9,5% so với tháng 8/2018. Lũy kế 8 tháng, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 80.433 tỷ đồng, tăng 4,0% so với cùng kỳ năm trước và đạt 65,6% kế hoạch năm; nếu không tính sản phẩm lọc hóa dầu thì GTSX công nghiệp tăng 31,1%. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 62.697 tỷ đồng, giảm 2,6%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 13.950 tỷ đồng, tăng 43,8%² và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 3.786 tỷ đồng, tăng 15,6%.

- Vốn đầu tư công

Tổng vốn đầu tư công từ ngân sách Nhà nước năm 2019 đã được phân khai là 5.152,47 tỷ đồng; cụ thể: Nguồn cân đối ngân sách địa phương: 3.823 tỷ đồng³; nguồn vốn ngân sách Trung ương: 1.329,470 tỷ đồng⁴.

¹ Theo giá CĐ 2010.

² Tăng cao do có sản phẩm thép xây dựng mới phát sinh.

³ Bao gồm: (1) 3.063 tỷ đồng từ nguồn vốn trong cân đối theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức; (2) 675 tỷ đồng từ nguồn thu sử dụng đất; và (3) 85 tỷ đồng vốn xổ số kiến thiết.

⁴ Bao gồm: (1) Vốn Chương trình MTQG Xây dựng NTM là 283 tỷ đồng (phần vốn ĐTPT); (2) Vốn Chương trình mục tiêu là 378,661 tỷ đồng; (3) Nguồn vốn ODA là 147,873 tỷ đồng; (4) Vốn Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững là 369,936 tỷ đồng; (5) Vốn TPCP là 150 tỷ đồng.

Đến ngày 15/8/2019, tổng giá trị giải ngân là 2.263,91 tỷ đồng, đạt 43,9% kế hoạch, trong đó: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giải ngân 1.668,57 tỷ đồng, đạt 43,6% kế hoạch; nguồn vốn ngân sách Trung ương giải ngân 595,34 tỷ đồng, đạt 44,8% kế hoạch.

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Nông nghiệp

Về trồng trọt: Lúa vụ Hè - Thu gieo sạ được 33.549,6 ha, giảm 1,8% (603,8 ha) so với cùng vụ năm 2018⁵, năng suất đạt 58 tạ/ha, giảm 0,8 tạ/ha⁶; sản lượng lúa ước đạt 194.646,4 tấn, giảm 3,1% (6.307,5 tấn). Ngoài ra, diện tích lúa mùa gieo cấy ước đạt 1.437,7 ha, tăng 0,2% (2,7 ha) so với cùng thời điểm năm 2018. Diện tích ngô vụ Hè Thu ước đạt 4.601,3 ha, tăng 0,8% (37,3 ha) so với vụ hè thu 2018; tổng diện tích gieo trồng rau, đậu và các loại hoa ước đạt 6.335 ha, giảm 2,1% (138,6 ha).

Về chăn nuôi: Ước tính tại thời điểm cuối tháng, đàn trâu đạt 70.635 con, giảm 0,1% (86 con) so với cùng thời điểm năm 2018; đàn bò đạt 278.552 con, tăng 0,1% (187 con); đàn lợn đạt 379.943 con, giảm 5,3% (21.294 con); đàn gia cầm đạt 5.378,3 ngàn con, tăng 1,0% (51 ngàn con).

Trong tháng, bệnh lở mồm long móng lợn xảy ra tại 6 huyện⁷ với tổng số lợn mắc bệnh là 955 con⁸; bệnh cúm gia cầm xảy ra ở 3 huyện⁹ làm chết và tiêu hủy 22.800 con gà; bệnh dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra ở 9 huyện¹⁰ với số lợn mắc bệnh 7.782 con, tiêu hủy 7.709 con, trọng lượng 390 tấn. Ngoài ra, còn có các bệnh thông thường khác ở vật nuôi nhưng xảy ra rải rác, nhỏ lẻ và đã được bao vây dập tắt không để lây lan diện rộng.

- Lâm nghiệp

Sản lượng gỗ khai thác ước đạt 141.898 m³, tăng 24% (27.510 m³). Lũy kế 8 tháng, sản lượng gỗ khai thác đạt 905.949 m³, tăng 9,8% (764.051 m³) so với cùng kỳ năm 2018. Trong tháng, phát hiện 53 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng. Tính từ đầu năm đến giữa tháng 8, toàn tỉnh phát hiện 212 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, trong đó, có 36 vụ phá rừng¹¹, tăng 12 vụ (tăng 8,72 ha) so với cùng kỳ năm 2018. Số vụ cháy rừng trong tháng là 23 vụ với tổng diện tích bị cháy là 94,25 ha¹². Tính từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 49 vụ cháy rừng, với tổng diện tích 176,57 ha.

- Thủy sản

Sản lượng thủy sản ước đạt 26.508 tấn, tăng 4,6% so với tháng 8/2018;

⁵ Diện tích lúa giảm, chủ yếu do diện tích bị nắng hạn không gieo sạ được hoặc chuyển cây trồng khác.

⁶ Trong đó, năng suất của các huyện đồng bằng ước đạt 60,8 tạ/ha, giảm 0,7 tạ/ha; năng suất của các huyện miền núi ước đạt 47 tạ/ha, giảm 1,2 tạ/ha.

⁷ Xảy ra tại 58 hộ ở 25 thôn 12 xã 6 huyện: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Đức Phổ, Bình Sơn, Mộ Đức và Sơn Tây.

⁸ Trong đó, số con chết là 425 con đã tiêu hủy, số con đã khỏi triệu chứng lâm sàng là 530 con.

⁹ Xảy ra tại 7 hộ của 3 thôn tại 3 xã ở Bình Sơn, TP. Quảng Ngãi và Đức Phổ.

¹⁰ Xảy ra tại 54 xã, 147 thôn và 1.049 hộ ở 9 huyện: Bình Sơn, Tư Nghĩa, Trà Bồng, Mộ Đức, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Tây Trà, Sơn Tây, TP. Quảng Ngãi.

¹¹ Phá rừng với tổng diện tích 15,77 ha.

¹² Xảy ra tại 4 huyện: Bình Sơn 3 vụ 6,21 ha; Sơn Tịnh 4 vụ 8,38 ha; Đức Phổ 6 vụ 66,83 ha; Sơn Hà 2 vụ 4,1 ha; Mộ Đức 2 vụ 3,9 ha; Sơn Tây 5 vụ 4,18 ha và Ba Tơ 1 vụ 0,65 ha.

trong đó: sản lượng khai thác ước đạt 25.777,7 tấn, tăng 4,8%; sản lượng nuôi thu hoạch 730,3 tấn, giảm 2,6%. Ước tính 8 tháng, sản lượng thủy sản đạt 187.197 tấn, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó: sản lượng khai thác ước đạt 183.123,5 tấn, tăng 9,9%; sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 4.073,5 tấn, giảm 3,3%¹³.

c) Thương mại và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 4.742 tỷ đồng, tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 10,1% so với tháng 8/2018. Lũy kế 8 tháng ước đạt 36.972 tỷ đồng, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước và đạt 66,1% kế hoạch năm.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2019 tăng 0,16% so với tháng trước; tăng 1,44% so với tháng 12 năm trước; tăng 2,79% so với cùng tháng năm trước; CPI bình quân 8 tháng tăng 2,73% so với cùng kỳ năm 2018.

Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 69,5 triệu USD, tăng 44,8% so với tháng 8/2018. Lũy kế 8 tháng ước đạt 531,3 triệu USD, tăng 50,5% so với cùng kỳ năm trước và đạt 94,9% kế hoạch năm.

Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 66,8 triệu USD, giảm 66,7% so với tháng 8/2018. Lũy kế 8 tháng ước đạt 474,7 triệu USD, giảm 26,7% so với cùng kỳ năm trước và đạt 77,2% kế hoạch năm.

Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu vận tải và các hoạt động dịch vụ vận tải ước đạt 350,9 tỷ đồng, tăng 0,86% so với tháng trước và tăng 0,52% so với tháng 8/2018. Lũy kế 8 tháng ước đạt 2.800,3 tỷ đồng, tăng 9,86% so với cùng kỳ năm trước.

d) Thu chi ngân sách

Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 1.078 tỷ đồng, trong đó, thu nội địa ước đạt 902 tỷ đồng¹⁴, thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 176 tỷ đồng. Lũy kế 8 tháng, ước đạt 11.929 tỷ đồng, bằng 101,1% so với cùng kỳ năm trước và đạt 60,4% dự toán năm; trong đó, thu nội địa đạt 9.817 tỷ đồng¹⁵, bằng 100,2% và đạt 57,2% dự toán năm, thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 2.111 tỷ đồng, bằng 106% và đạt 81,2% dự toán năm.

Tổng chi ngân sách địa phương khoảng 1.180 tỷ đồng, lũy kế 8 tháng chi khoảng 7.050 tỷ đồng, bằng 116,9% so với cùng kỳ năm trước và đạt 47% so với dự toán năm.

đ) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong tháng 8/2019, toàn tỉnh chưa cấp mới dự án FDI nào. Lũy kế 8 tháng, đã cấp mới 02 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 28 triệu USD. Tính đến thời điểm 20/8/2019, toàn tỉnh có 63 dự án còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 1.789,9 triệu USD.

¹³ Do nắng hạn kéo dài, nhiều hồ đập có nuôi cá bị khô hạn, người nuôi phải thu hoạch trước thời hạn và do đầu năm dịch cúm trắng xảy ra làm sản lượng thu hoạch giảm.

¹⁴ Trong tổng thu nội địa, nguồn thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất khoảng 440 tỷ đồng.

¹⁵ Trong tổng thu nội địa, thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất 8 tháng năm 2019 ước đạt 5.162 tỷ đồng, bằng 71,1% so với cùng kỳ năm trước và đạt 44,6% dự toán năm.

Tình hình đầu tư trong nước: Toàn tỉnh có 08 dự án được cấp chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 1.009,1 tỷ đồng¹⁶. Lũy kế 8 tháng, có 83 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký là 19.695,8 tỷ đồng¹⁷.

Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong tháng tính đến ngày 20/8/2019 là 55 doanh nghiệp¹⁸, có 17 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, 05 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, 05 doanh nghiệp hoạt động trở lại. Lũy kế 8 tháng, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 785 doanh nghiệp¹⁹, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2018; có 244 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 39%; 118 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, tăng 90%; 135 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 57%.

e) Tài nguyên môi trường

UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng cường quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát hoạt động xả nước thải tại Chợ Quảng Ngãi. Tổ chức buổi tiếp xúc, đối thoại với người dân về những vấn đề liên quan đến dự án Khu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tập trung tỉnh Quảng Ngãi. Ban hành Quy định về hạn mức giao đất để xây dựng nhà ở; hạn mức công nhận diện tích đất ở và xác định diện tích đất ở để tính tiền bồi thường, hỗ trợ²⁰.

Dùng triển khai thực hiện về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố tổ chức đấu giá, quản lý, cấp giấy phép khai thác các điểm bồi tụ cát, sỏi lòng sông; quản lý, cấp giấy phép khai thác đá chẻ; khai thác cát, sỏi lòng sông và cát nhiễm mặn bằng phương pháp thủ công đối với khu vực khoáng sản không nằm trong quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh²¹.

f) Chương trình xây dựng nông thôn mới

Đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy tham mưu, giúp việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp; báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng xã, huyện nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; tổng kết 10 năm thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Lễ công bố và đón nhận Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Nghĩa Hành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

¹⁶ Trong đó: 06 dự án ngoài KKT, KCN với tổng vốn đăng ký khoảng 633,1 tỷ đồng; 02 dự án trong KKT, KCN với tổng vốn đăng ký là 376 tỷ đồng.

¹⁷ Trong đó: 55 dự án ngoài khu KKT, KCN với tổng vốn đăng ký là 6.394 tỷ đồng, 28 dự án trong KKT, KCN với tổng vốn đăng ký là 13.301,8 tỷ đồng.

¹⁸ Trong đó: 14 công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 25 công ty TNHH MTV, 04 công ty cổ phần và 12 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

¹⁹ Trong đó, có 04 doanh nghiệp tư nhân, 184 công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 321 công ty TNHH MTV, 81 công ty cổ phần. Ngoài ra, có 195 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

²⁰ Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh.

²¹ Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của UBND tỉnh.

Tổ chức Hội nghị tổng kết năm học 2018 - 2019, triển khai nhiệm vụ năm học 2019-2020; khen thưởng học sinh, giáo viên đạt thành tích cao năm học 2018-2019. Hướng dẫn các hoạt động tự trường, chuẩn bị cho “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. Tổ chức ra đề thi vòng 2 của kỳ thi tuyển giáo viên năm 2019. Ban hành Kế hoạch “Thực hiện quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường giai đoạn 2019 - 2021” và Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hoá ứng xử trong trường học giai đoạn 2019 - 2025”.

b) Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tập trung tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân. Chỉ đạo tăng cường công tác phòng chống, điều trị bệnh sốt xuất huyết. Trong tháng, có 160 ca bệnh Tay - Chân - Miệng, 212 ca mắc sốt xuất huyết, 01 ca sốt rét; công suất sử dụng giường bệnh là 112,14%, trong đó, tuyến tỉnh là 119,24% và tuyến huyện là 103%.

Thông báo xét tuyển và nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển bác sĩ, dược sĩ, cử nhân y tế công cộng. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết trung thu năm 2019.

c) Lao động - Thương binh và Xã hội

Các chính sách về an sinh xã hội, giảm nghèo, chính sách đối với người có công được quan tâm triển khai kịp thời. Giải quyết 449 người hưởng các chế độ, chính sách người có công với cách mạng. Tiến hành thu thập thông tin điều tra cung - cầu lao động năm 2019 trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hướng dẫn các địa phương xây dựng dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo năm 2019.

d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Triển khai công tác tuyên truyền trực quan nhân dịp kỷ niệm 60 năm Ngày khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi (28/8/1959 - 28/8/2019), kỷ niệm 155 năm ngày Anh hùng dân tộc Trương Định tuần tiết (20/8/1864 – 20/8/2019); kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và 50 năm ngày mất của Người (02/9/1969 - 02/9/2019)...; hướng dẫn tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng và các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Các hoạt động thể dục, thể thao: Các đội tuyển thể thao của tỉnh tham gia thi đấu 05 giải toàn quốc được 07 Huy chương Vàng, 07 Huy chương Bạc và 10 Huy chương Đồng; cử 01 vận động viên PencakSilat tham gia Giải Vô địch Võ thuật thế giới tổ chức tại Chungju - Hàn Quốc và Phuket -Thailan; 02 vận động viên Wushu tham gia Giải Vô địch trẻ WuShu Châu Á tại Brunei.

Về du lịch: Trong tháng 8/2019, lượng khách đến tham quan tại tỉnh ước đạt 126.700 lượt người²², tăng 3% so với cùng kỳ năm trước. Tổng doanh thu ước đạt 128 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2018²³.

²² Trong đó: khách quốc tế: 12.000 lượt, tăng 2% so với tháng 7/2019 và tăng 18% so với cùng kỳ năm trước.

²³ Trong đó thu bằng ngoại tệ 1.950.000 USD, tăng 3% so với tháng 7/2018 và tăng 27% so với cùng kỳ năm trước.

đ) Thông tin, truyền thông và Phát thanh, truyền hình

Tập trung tuyên truyền các sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh theo nội dung, chủ đề trong tháng. Tổ chức Hội nghị tổng kết Ngày Sách tỉnh Quảng Ngãi năm 2019; Hội nghị tập huấn công tác thông tin đối ngoại. Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý văn bản và tác nghiệp điều hành, ứng dụng chữ ký số. Tổ chức họp báo cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn báo chí về kế hoạch tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 60 năm Ngày Khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi (28/8/1959 - 28/8/2019).

e) Khoa học và Công nghệ

Thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện năm 2020 đối với 7 lĩnh vực về khoa học nông nghiệp - chăn nuôi, khoa học nông nghiệp - trồng trọt, khoa học nông nghiệp - thủy sản, khoa học kỹ thuật công nghệ, khoa học tài nguyên môi trường, khoa học y dược và khoa học xã hội - nhân văn. Kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2019. Tăng cường quản lý hoạt động khoa học và công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Thực hiện 05 cuộc thanh tra, kiểm tra kỳ trước chuyển sang²⁴; đồng thời triển khai 01 cuộc thanh tra theo Kế hoạch năm 2019²⁵. Ban Tiếp công dân tỉnh, Thanh tra tỉnh và lãnh đạo tỉnh đã tiếp 43 lượt/58 người/43 vụ việc, có 01 đoàn đông người²⁶; ngoài ra, trong tháng phát sinh 02 vụ việc đông người tại hiện trường²⁷, lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh trực tiếp đối thoại, chỉ đạo xử lý.

b) Công tác tư pháp

Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật được triển khai thực hiện hiện thường xuyên và chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tổ chức triển khai thực hiện tốt. Công tác hành chính tư pháp, hoạt động trợ giúp pháp lý được tích cực thực hiện.

c) Công tác Nội vụ

Công tác tuyển dụng công chức, viên chức được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, thủ tục. Quyết định bổ nhiệm lại một số cán bộ, công chức

²⁴ Gồm, (1) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất Rạp Chiếu bóng 1/5 (cũ); (2) Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa và việc thực hiện chính sách dồn điền đổi thửa, cải tạo đồng ruộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (3) Kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật và kết luận, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành liên quan đến vụ việc tại xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành; (4) Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, quy hoạch, đầu tư xây dựng, môi trường, việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với 02 dự án đầu tư khu dân cư, nhà ở trên địa bàn tỉnh; (5) Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng nhà, đất công sản trên địa bàn các huyện: Sơn Tây, Sơn Hà, Nghĩa Hành, Minh Long, Trà Bồng, Tây Trà và Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

²⁵ Thanh tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

²⁶ Một số công dân ở xã Hành Dũng, xã Hành Nhân huyện Nghĩa Hành kiến nghị, phản ánh liên quan đến đất rừng sản xuất ở xã Hành Dũng.

²⁷ Vụ các công dân xã Hành Dũng tụ tập tại hiện trường để cản trở việc vận hành thử nghiệm Khu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tập trung tỉnh Quảng Ngãi; Vụ việc một số công dân xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ tụ tập trước trụ sở Tiếp công dân của tỉnh đề kiến nghị chính quyền di dời Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện Đức Phổ, xử lý cán bộ sai phạm và trả lại đất sản vận động Sa Huỳnh (cũ) cho người dân.

thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2019-2021 và xây dựng chính quyền một cấp huyện đảo Lý Sơn. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh.

d) Công tác Ngoại vụ

Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác đối ngoại theo kế hoạch đã đề ra; hướng dẫn, quản lý 18 đoàn vào với 239 lượt khách nước ngoài đến thăm, làm việc, hợp tác đầu tư, viện trợ nhân đạo và hỗ trợ phát triển; tiếp nhận, làm thủ tục cử 03 đoàn với 08 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài; xúc tiến, vận động viện trợ Phi Chính phủ nước ngoài đạt gần 200 triệu đồng với 01 chương trình, dự án. Thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền trên địa bàn tỉnh.

đ) Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục duy trì công tác đảm bảo giữ vững, ổn định quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Triển khai các hoạt động kỷ niệm 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. Chỉ đạo các ngành, các cấp và nhân dân địa phương nâng cao ý thức và nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; tăng cường tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông. Tổ chức sự kiện đi bộ kêu gọi hành động “Đã uống rượu, bia không lái xe”. Trong tháng, toàn tỉnh xảy ra 13 vụ tai nạn giao thông²⁸, làm chết 13 người, bị thương 03 người. Tính chung 8 tháng, xảy ra 89 vụ tai nạn giao thông, làm chết 93 người, bị thương 34 người²⁹.

***Tóm lại:** Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 8/2019 đạt nhiều kết quả khả quan như: Giá trị sản xuất công nghiệp, sản lượng khai thác thủy sản, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, doanh thu vận tải và các hoạt động dịch vụ vận tải, kim ngạch xuất khẩu, số lượng doanh nghiệp đăng ký mới, lượng khách đến tham quan tại tỉnh tăng so với cùng kỳ 2018; cung - cầu hàng hóa, dịch vụ lưu thông, giá các mặt hàng thiết yếu ổn định, không xảy ra tình trạng khan hiếm hoặc đầu cơ, găm hàng gây bất ổn thị trường. Các lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao; thông tin, truyền truyền, y tế, giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ được thực hiện hiệu quả, kịp thời. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, an sinh và phúc lợi xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động được chú trọng thực hiện. Quốc phòng, an ninh chính trị, xã hội được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được thực hiện tốt.*

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh gặp một số khó khăn: Năng hạn kéo dài, nền nhiệt độ cao, thiếu nước ảnh

²⁸ Trong đó, xảy ra 12 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 12 người, bị thương 3 người; xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông đường sắt, làm chết 01 người.

²⁹ Trong đó, TNGT đường bộ xảy ra 87 vụ, chết 90 người, bị thương 31 người; TNGT đường sắt xảy ra 02 vụ, chết 03 người, bị thương 03 người.

hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng; tình hình dịch bệnh ở gia súc, gia cầm xảy ra ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh, gây khó khăn cho chăn nuôi; cháy rừng liên tiếp xảy ra. Giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt tiến độ yêu cầu; công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai và hoàn thành các dự án, công trình. Công tác quản lý và bảo vệ rừng, khai thác tài nguyên khoáng sản còn những bất cập và hạn chế, chưa được giải quyết triệt để; tranh chấp, khiếu kiện liên quan vấn đề đất đai, ô nhiễm môi trường diễn biến còn phức tạp...

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TRONG THÁNG 9 NĂM 2019

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác tháng 9/2019 và trong thời gian tới, cần tiếp tục bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019; các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về Chương trình công tác năm 2019 của UBND tỉnh, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Hoàn thành đúng tiến độ các nội dung theo kế hoạch, chương trình làm việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh. Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh giao tại Công văn số 4276/UBND-TH ngày 31/7/2019 về tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp để hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của tỉnh.

2. Các sở, ngành, đơn vị, địa phương tập trung sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng 9 tháng, ước cả năm 2019 và có giải pháp thực hiện cụ thể trong những tháng còn lại của năm, phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2019.

3. Đẩy mạnh các biện pháp thu ngân sách, chống gian lận, trốn thuế, thất thu nợ đọng thuế; quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm. Rà soát các công trình đã bố trí vốn nhưng đến nay triển khai chậm tiến độ, điều chuyển nguồn vốn cho các công trình có khả năng đẩy nhanh tiến độ và các công trình dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2019 theo đúng quy định.

4. Triển khai thực hiện chương trình năm học 2019-2020, ổn định việc dạy và học ngay từ đầu năm học mới. Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, quản lý và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; công tác phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu; tiếp tục công tác thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Tăng cường công tác phòng, chống thiên tai trong mùa mưa bão; tăng cường công tác đảm bảo an toàn hồ đập, quy trình vận hành liên hồ chứa, đảm bảo an toàn giao thông trong mùa mưa bão; tiếp tục quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống, khống chế, dập dịch bệnh tả lợn Châu Phi, không để ô nhiễm môi trường, gây bức xúc cộng đồng; đẩy mạnh cơ cấu lại ngành chăn nuôi theo hướng hiện đại, chủ động nguồn cung thực phẩm dịp cuối năm.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý tài nguyên khoáng sản, công tác quản lý và bảo vệ rừng; công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, nhất là tại các Khu, Cụm công nghiệp; tiếp tục xử lý nghiêm, triệt để các trường hợp khai thác cát, khoáng sản trái phép trên địa bàn. Tiếp tục giải quyết và xử lý hiệu quả chất thải rắn sinh hoạt, rác thải nông thôn và đô thị trên địa bàn tỉnh.

7. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn, chủ động cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin và kịp thời làm rõ các vấn đề dư luận quan tâm. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí, xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng, đưa tin bịa đặt, sai sự thật, gây bất ổn xã hội.

8. Đẩy mạnh các giải pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh, nhất là dịp Lễ Quốc khánh 02/9, khai giảng năm học mới 2019 - 2020 và dịp Tết Trung thu; chủ động nắm bắt tình hình, bảo đảm an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội... diễn ra trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Vụ III Văn phòng TW Đảng tại Đà Nẵng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH; VP HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu VT, THptth279.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tăng Bính

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 8 NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 189/BC-UBND, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Ước TH tháng 8/2019	Lũy kế 8 tháng năm 2019	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2018	% TH lũy kế so với KH năm 2019
1. Nông nghiệp						
- Tổng diện tích lúa Đông Xuân	Ha	34,996		33,549.6	98.2	95.9
2. Thủy sản						
- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	234,737	26,508	187,197	109.5	79.7
3. Công nghiệp						
* Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	122,579	11,042	80,433	104.0	65.6
<i>* Một số sản phẩm chủ yếu:</i>						
- Thủy sản chế biến	Tấn	11,900	988	7,684	101.9	64.6
- Đường RS (Trên địa bàn tỉnh)	Tấn	12,900		9,713	75.3	75.3
- Bánh kẹo các loại	Tấn	14,000	1,012	8,360	98.5	59.7
- Sữa các loại	1.000 lít	104,000	10,486	70,242	115.2	67.5
- Bia	1.000 lít	177,000	15,421	120,758	110.0	68.2
- Nước khoáng	1.000 lít	89,000	9,700	71,421	124.1	80.2
- Lọc hóa dầu	Tấn	6,619,000	611,226	4,600,628	97.3	69.5
- Phân bón hóa học	Tấn	34,000	2,250	24,552	101.3	72.2
- Gạch xây các loại	1.000 viên	480,000	50,115	331,799	103.9	69.1
- Đá khai thác các loại	1.000 m ³	1,500.0	136.500	854	88.7	56.9
- Tinh bột mì (Trên địa bàn tỉnh)	Tấn	50,000	2,000	27,154	156.5	54.3
- Quần áo may sẵn	1.000 sp	17,000	1,352	9,518	97.1	56.0
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	600	60	597	180.6	99.5
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	1,400	169	1,017	142.2	72.6
- Nước máy	1000m ³	13,500	1,441	10,670	116.5	79.0
- Dăm bột giấy	Tấn	800,000	125,203	817,238	134.6	102.2
- Tai nghe	1.000 cái	30,000	1,143	11,883	39.0	39.6
- Cuộn cảm	1.000 cái	120,000	7,375	56,353	69.2	47.0
- Giày da các loại	1.000 đôi	1,400	610	4,246	208.3	303.3

- Thép xây dựng	1.000 tấn	1,000	50	272		27.2
4. Thương mại						
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ	Tỷ đồng	55,947	4,742	36,972	109.9	66.1
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	560	69.5	531.3	150.5	94.9
<i>* Mặt hàng XK chủ yếu</i>						
+ Thủy sản	"	18	1.9	13.7	119.7	75.9
+ Tinh bột mì	"	80	5.8	68.6	113.1	85.7
+ Đồ gỗ	"	4	0.3	3.1	104.1	78.7
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	110	13.8	113.3	176.8	103.0
+ May mặc	"	21	2.7	17.8	120.3	84.9
+ Thực phẩm chế biến khác	"	9	0.8	5.9	103.2	65.7
+ Sản phẩm cơ khí	"	100	9.5	80.8	139.2	80.8
+ Dầu FO	"	75	5.4	48.4	88.7	64.5
+ Sợi, sợi dệt các loại	"	81	13.0	75.1	199.2	92.7
+ Điện tử các loại và linh kiện	"	10	0.8	6.6	100.2	65.8
+ Giày dép các loại	"	42	6.6	55.4	179.1	131.8
+ Hàng hoá khác	"	10	8.9	42.8	762.0	428.2
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	615	66.8	474.7	73.3	77.2
<i>* Mặt hàng NK chủ yếu</i>						
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	80	3.3	32.6	8.1	40.7
+ Sắt thép	"	40	4.5	49.8	169.7	124.4
+ Dầu thô	"	250	44.3	184.9	136.3	74.0
+ Vải và nguyên phụ liệu may mặc	"	80	4.8	52.7	136.7	65.8
+ Bông các loại	"	60	8.7	66.4	211.4	110.7
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo	"	5	0.6	6.7	104.5	133.1
+ Hàng hóa khác	"	100	0.5	81.8	1,302.3	81.8
5. Thu - Chi ngân sách						
- Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	20,000	1,078	11,936	101.2	59.7
- Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	19,750	1,078	11,929	101.1	60.4
<i>Trong đó:</i> - Thu nội địa	"	17,150	902	9,817	100.2	57.2
+ <i>Trg đó: Thu từ NM lọc dầu</i>	"	11,580	440	5,162	71.1	44.6
- Thu hoạt động	"	2,600	176	2,112	106.0	81.2
XNK						
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	16,757	1,314	7,783	115.3	46.4